TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **80/**2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Vi Đức D**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Triệu Hồng H,** sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Đức D và chị Triệu Hồng H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 21/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Vi Đức D và chị Triệu Hồng H đều xác nhận có 02 con chung là cháu Vi Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/01/2004 và cháu Vi Thị Bảo N, sinh ngày 17/9/2012.

Anh chị thống nhất thoả thuận: Giao con chung là cháu Vi Thị Bảo N, sinh ngày 17/9/2012 cho anh Vi Đức D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Triệu Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Vi Thị Ngọc Á đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Anh Vi Đức D và chị Triệu Hồng H đều xác định anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Anh Vi Đức D và chị Triệu Hồng H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Vi Đức D tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002340 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho anh Vi Đức D số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Triệu Hồng H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quan Thị Thu Trang